

Số: 04 /2023/QĐST-DS

Cao Bằng, ngày 27 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2021/TB-TLVA ngày 02 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn Đ

Địa chỉ: tổ 02 (nay là tổ 01), phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phùng Thị U.

Địa chỉ: tổ 7, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* Bà Đàm Thị H

Địa chỉ: tổ 02 (nay là tổ 01), phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nông Huy N

Địa chỉ: tổ 02 (nay là tổ 01), phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nông Văn K (đã chết)

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng:

- Bà Đàm Thị H

Địa chỉ: tổ 02 (nay là tổ 01), phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- Ông Nông Huy K

Địa chỉ: tổ 02 (nay là tổ 01), phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- Ông Nông Huy N

Địa chỉ: tổ 02 (nay là tổ 01), phường Duyệt Trung, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

2. Doanh nghiệp tư nhân S

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Khắc N

Địa chỉ: tổ 02 (nay là tổ 01), phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tại thông báo thụ lý vụ án số: 09/TB-TLVA ngày 19/02/2020 và thông báo thụ lý vụ án số: 45/2021/TB-TLVA ngày 02/6/2021, nguyên đơn ông Trần Văn Đông yêu cầu bà Đàm Thị H trả lại quyền sử dụng đất 100m² thuộc thửa đất số 34, tờ bản đồ số 7, địa chỉ: tổ 02 (nay là tổ 01), phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 659276 do UBND tỉnh Cao Bằng cấp ngày 27/11/1997; trả lại đất nguyên trạng như đã cam kết, tháo dỡ công trình đang xây dựng trên đất, trả lại mặt bằng của đất nông nghiệp (vì hiện nay Doanh nghiệp tư nhân S đã đào móng và lán nền trên đất).

Tại buổi hòa giải ngày 12/01/2023, nguyên đơn ông Trần Văn Đ (đại diện theo ủy quyền bà Phùng Thị U) và bị đơn bà Đàm Thị H (đại diện theo ủy quyền ông Nông Huy N) tự nguyện thỏa thuận thống nhất:

- Nguyên đơn ông Trần Văn Đ không yêu cầu bị đơn bà Đàm Thị H trả lại diện tích đất 100m² thuộc thửa đất số 34, tờ bản đồ số 7, địa chỉ: tổ 02 (nay là tổ 01), phường D, thành phố C, tỉnh Cao Bằng nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 659276 do UBND tỉnh Cao Bằng cấp ngày 27/11/1997 mang tên Đàm Thị H.

- Bị đơn bà Đàm Thị H có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc và lãi của số tiền 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng đã vay từ thời điểm năm 2009 là 60.000.0000 (sáu mươi triệu) đồng cho nguyên đơn ông Trần Văn Đ. Năm 2017, bị đơn đã thanh toán số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng. Nay số tiền còn lại bị đơn phải thanh toán là 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng.

Thời hạn thanh toán cuối cùng số tiền 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng là ngày 30/6/2023.

Kể từ ngày đến thời hạn trả nợ và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc: Nguyên đơn ông Trần

Văn Đ tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ (2.200.000 đồng) và đo đạc (3.000.000 đồng) là 5.200.000 (năm triệu hai trăm nghìn) đồng.

- Về án phí:

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Do các bên đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên phải chịu 50% mức án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bà Đàm Thị H phải nộp số tiền án phí 562.500 (năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm) đồng để sung công quỹ nhà nước. Ông Trần Văn Đ phải nộp số tiền án phí 562.500 (năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm) đồng để sung công quỹ nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai số AA/2018/0000639 ngày 13/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng. Ông Trần Văn Đ còn phải nộp thêm số tiền 262.500 (hai trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm) đồng.

+ Án phí dân sự phúc thẩm: Ngày 27/4/2021, bà Đàm Thị H đã nhận lại số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000856 ngày 14/10/2020 theo Quyết định thi hành án chủ động số 83/QĐ-CCTHADS ngày 16/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS TPCB;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS TPCB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quỳnh Mai